

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 158/2017/HS-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2017/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 155/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Phạm Đức N, mẹ đẻ Nguyễn Thị H, vợ là Dương Thị T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2015/HSST ngày 12/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 31/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù); nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 634/QĐ - CTUBND ngày 27/4/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo, thời hạn là 24 tháng, ngày 29/4/2012 bị cáo đã chấp hành xong quyết định; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu C, xóm S, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ giao cắt giữa đường H với đường L và đường N, thuộc tổ dân phố V, phường T, thành V, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Nguyễn Hoàng L.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu tại tay phải của L 01 gói nilon bên trong chứa các tinh thể dạng đá, L khai nhận là ma túy vừa mua được của Q với giá 1.000.000đ, vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu tại mặt đường gần vị trí đứng của Q số tiền 1.000.000đ, Q khai nhận là tiền do bán ma túy cho L mà có, khi thấy lực lượng Công an Q vút xuống đường.

Tại kết luận giám định số: 1213/KLGĐ ngày 13/10/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 là ma túy Methamphetamine có trọng lượng là 0,2864 gam.

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ, Phạm Văn Q khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 09/10/2017, tại khu vực G, thuộc phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Q gặp và mua được của một nam thanh niên không quen biết với giá 1.000.000đ. Sau khi mua, Q đem gói ma túy về nhà sử dụng một phần, phần còn lại đem đi bán cho Nguyễn Hoàng L thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 161/KSĐT-MT ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phạm Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 09/10/2017, tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ T50, thuộc phường T, thành V, tỉnh Vĩnh Phúc, L có hỏi mua của Phạm Văn Q 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ để sử dụng. Sau khi đưa Q tiền thì Q chỉ dẫn L đến trước cửa nhà số 234, đường H, thành phố V để lấy gói ma túy do Q đã để sẵn ở đó từ trước. L đi đến cửa nhà số 234 đường H vừa cầm gói ma túy trên tay thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật (bút lục 14 và từ bút lục số 57 - 62).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 14 và từ bút lục số 63 - 66).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2310 gam ma túy và

toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; tịch sung quỹ Nhà nước của bị cáo Phạm Văn Q số tiền 1.000.000đ.

Bị cáo Phạm Văn Q không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Phạm Văn Q tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2017, tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ giao cắt giữa đường H với đường L và đường N, thuộc tổ dân phố V, phường T, thành V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Phạm Văn Q đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Nguyễn Hoàng L thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ được giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,2864 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về hành vi cùng loại tội, tiền án đó chưa được xóa án tích lại tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, mặc dù khối lượng ma túy thu giữ là không lớn nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia

tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng L là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua túy để sử dụng; hành vi tàng trữ chất ma túy ở thể rắn có khối lượng dưới một gam chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.500.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn Q tại khu vực G. Quá trình điều tra Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn và không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,2310 gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000.000đ đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn Q, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đó là tài sản liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/10/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn Q; tịch thu tiêu hủy 0,2310 gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/12/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình

